

Sự sống còn của hành tinh đã trở thành mối quan tâm trọng yếu và trực tiếp. Tình hình hiện nay đòi hỏi những biện pháp cấp bách trong mọi lĩnh vực - khoa học, văn hóa, kinh tế và chính trị, và phải đánh động toàn thể loài người. Chúng ta phải hợp lực với tất cả các dân tộc trên trái đất chống lại một kẻ thù chung: đó là bất kỳ hành động nào đe dọa sự cân bằng môi trường hoặc thu hẹp di sản của chúng ta để lại cho các thế hệ tương lai. Điều đó hôm nay trở thành mục tiêu của Tuyên bố Vancouver về sự sống còn.

I. LOÀI NGƯỜI TRƯỚC SỰ SỐNG CÒN

Hành tinh của chúng ta không ổn định - đó là một động cơ nhiệt không ngừng thay đổi chế độ vận hành. Sự sống, xuất hiện trên trái đất cách đây 4 tỷ năm, phát triển trong thế cân bằng với một môi trường trong đó sự thay đổi đột ngột và không lường trước lại là thông lệ. Việc phát hiện cách đây hơn 200 năm năng lượng tự do giam hãm trong nhiên liệu hóa thạch đã đem lại cho loài người khả năng thống trị toàn bộ bề mặt trái đất. Trong một thời gian ngắn ngủi không thể tưởng tượng, hầu như không chú ý mong muốn và cũng không nghĩ đến, giống loài chúng ta đã trở thành nhân tố thay đổi quan trọng nhất trên hành tinh.

Việc đó dẫn đến những hậu quả gay gắt và chưa từng có trong lịch sử giống loài chúng ta:

- Tỷ lệ gia tăng dân số lên cao trong 150 năm qua đã đưa số dân thế giới từ 1 tỷ lên 5 tỷ, và hiện nay số dân ấy trong vòng từ 30 đến 40 năm lại tăng gấp đôi.

- Việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch cũng tăng theo tỷ lệ tương tự, gây ra ô nhiễm trên quy mô toàn cầu cũng như những thay đổi khí hậu và mực nước biển.

- Một sự tàn phá nơi trú ngụ của các loài sinh vật diễn ra ngày càng dồn dập, gây ra một thời kỳ lớn và không thể đảo ngược, thời kỳ tuyệt diệt ồ ạt trong sinh quyển, nền tảng của hệ sinh thái Trái đất.

- Người ta dành, những khoản chi tiêu khổng lồ để tưởng tượng nổi về tài nguyên, về sự sáng tạo và hao văt của con người cho chiến tranh và việc chuẩn bị chiến tranh.

Tất cả những điều đó được phép diễn ra là do người ta tin rằng các tài nguyên của hành tinh không bao giờ cạn, một niềm tin được nuôi dưỡng bởi các chế độ chính trị và kinh tế nhằm vào lợi nhuận ngắn hạn mà không đếm xỉa đến phí tổn thực của sản xuất.

Nhân loại hiện đứng trước một tình thế trong đó mọi sự cân bằng giữa giống loài chúng ta và toàn bộ sự sống còn lại trên trái đất có nguy cơ sụp đổ. Nghịch lý là đúng vào lúc chúng ta đang ở trên ngưỡng suy thoái của hệ sinh thái và chất lượng sự sống thì tri thức và khoa học ngày nay có khả năng đem lại cả sự sáng tạo của con người lẫn những công nghệ cần thiết cho những biện pháp cứu chữa tình thế và lập lại sự hài hòa giữa thiên nhiên và loài người. Duy chỉ có thiếu ý chí xã hội và chính trị.

II. NGUỒN GỐC CỦA VẤN ĐỀ

Nguồn gốc của những khó khăn hiện nay cơ bản nằm trong một số tiến bộ khoa học đã hoàn thành chủ yếu vào đầu thế kỷ này. Những tiến bộ ấy... đã đem lại cho con người một quyền lực đối với tự nhiên, cái tự nhiên cho đến thời gian gần đây đã cung cấp một khối lượng tài sản vật chất không ngừng gia tăng và tương chừng như không bao giờ cạn. Say sưa với việc khai thác quyền lực ấy, loài người có khuynh hướng làm thay đổi các giá trị của mình, đề cao giá trị của thứ gì đẩy mạnh việc khai thác tối đa những khả năng vật chất mà quyền lực mới kia đem lại. Đồng thời, những giá trị... từng làm nền tảng cho các nền văn hóa trước kia, bị bỏ rơi. Việc làm nghèo đi quan niệm con người do tước bỏ đi

các khía cạnh khác của con người, như là lại phù hợp với chính quan niệm vũ trụ nh một cỗ máy, và con người chỉ là một cỗ bánh xe trong cỗ máy ấy...

Tuy nhiên, những tiến bộ khoa học trong thế kỷ này cho thấy quan niệm mới mẻ ấy về vũ trụ là không thể bền vững được về mặt thuần túy khoa học. Do vậy cơ sở duy lý của quan niệm cơ giới về con người không còn giá trị.

III. NHỮNG Ý TƯỞNG THAY THẾ

Quan niệm ấy bị thay thế bởi những khái niệm vẽ ra hình ảnh một vũ trụ cá tạo bởi một sự đóng góp sáng tạo liên tục không bị một quy luật cơ học nào giới hạn. Bản thân con người trở thành một khía cạnh của cái xung lực sáng tạo ấy... Do vậy cái "tôi" không còn là một cái bánh xe chỉ sự chi phối quyết định luận của một cỗ máy khổng lồ nữa mà nay trở thành một khía cạnh của một xung lực sáng tạo tự do, n tại và trực tiếp gắn liền với toàn thể vũ trụ.

Loài người đã đi tới những giới hạn của việc sử dụng thế giới bên ngoài và những giới hạn của khả năng sống thịnh nghi trong một môi trường xã hội và văn hóa biến đổi. Việc mở rộng các quan niệm khoa học khiến cho con người có thể tìm những tín ngưỡng và những loại trải nghiệm tinh thần đã mất. Hoàn cảnh gay go của loài người hiện nay trên trái đất đòi hỏi những cách nhìn mới hướng về tương bất nguồn từ nhiều nền văn hóa khác nhau.

- Nhận thức một vũ trụ vĩ mô hữu tìm lại được những nhịp độ của sự sống cho phép con người hòa nhập trở lại vào m

TUYÊN BỐ VANCOUVER

Năm 1989, khoảng hơn 20 chuyên gia từ khắp nơi trên thế giới đã họp tại Vancouver (Canada) để suy nghĩ về Khoa học và văn hoá ở thế kỷ 21: một chương trình để sống còn. Kết thúc hội thảo, họ đã thông qua Tuyên bố Vancouver. PTKT xin đăng lại toàn văn bản Tuyên bố này để bạn đọc tham khảo.



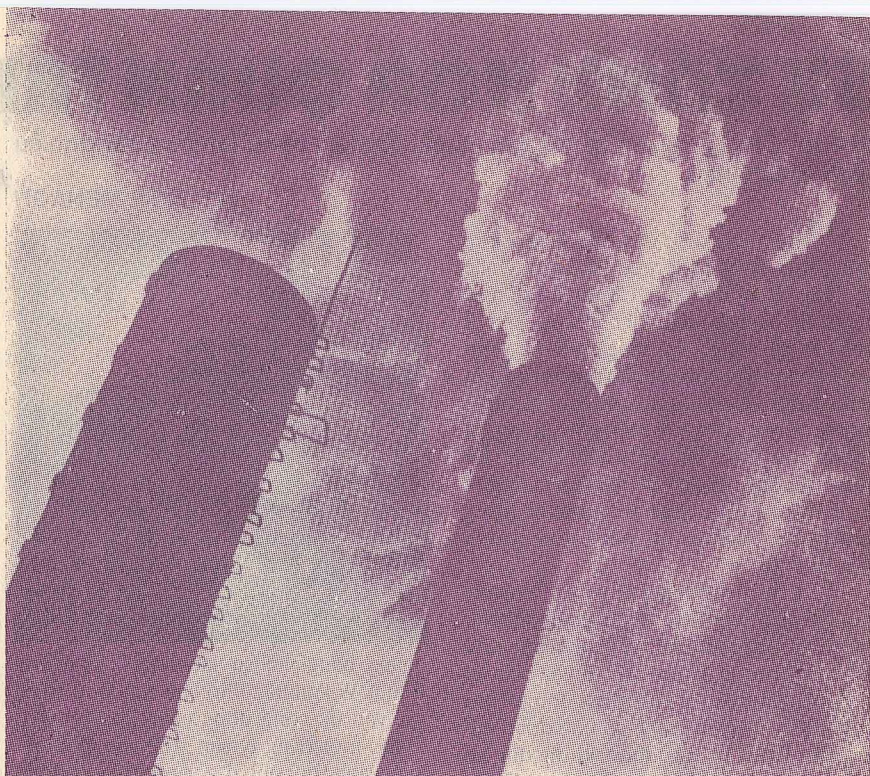
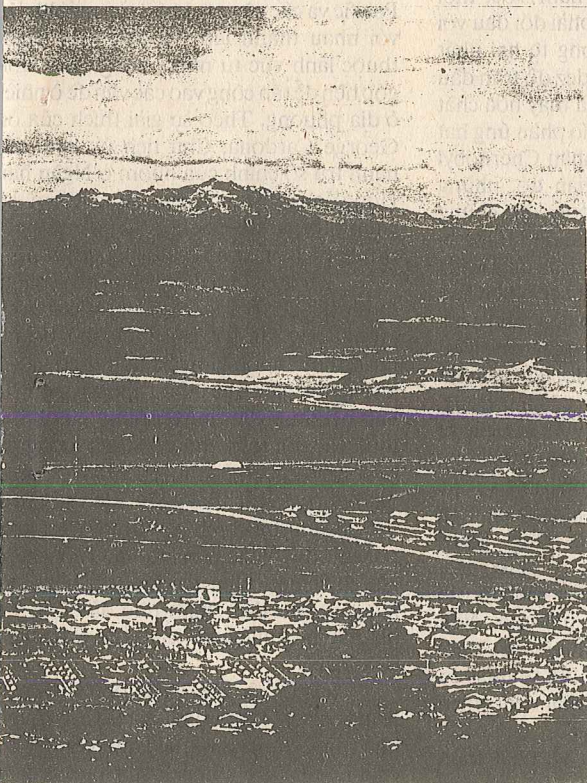
ong tự nhiên và hiểu được mối quan hệ
ong gian - thời gian của mình với toàn bộ
sống và thế giới vật lý.

- Thừa nhận rằng con người tham gia
trình sáng tạo đem lại hình dạng cho
trụ, mở rộng hình ảnh của con người về
thân mình và cho phép nó vượt lên trên
độ vị kỷ vốn là nguyên nhân chính
tình trạng không hài hòa giữa loài người
thiên nhiên.

- Bằng cách khắc phục việc xé nhỏ sự
ng nhất cơ thể - trí tuệ - linh hồn gây ra
việc đề cao quá đáng một nhân tố này
với các nhân tố kia, con người có thể
thấy trong bản thân mình sự phản ánh
trụ và nguyên lý thống nhất tối cao của

Những ý tưởng ấy làm thay đổi các
an niệm hiện nay về vị trí của con người
ng thiên nhiên và đòi hỏi một sự thay đổi
để các kiểu mẫu phát triển: loại bỏ tính
ng nghèo nàn, ngu dốt và khốn cùng;
ím dứt chạy đua vũ trang, áp dụng những
ương thức học tập mới, những chế độ
o dục mới và những thái độ tâm lý học;
dụng những hình thức phân phối tốt hơn
bào đảm công bằng xã hội; một quan
m mới về các lối sống căn cứ trên việc
m bớt lãng phí, tôn trọng sự đa dạng về
h học cũng như về xã hội - kinh tế hay
n hóa, vượt lên trên các khái niệm lỗi thời
chủ quyền...

Thời gian không còn nhiều: mọi
am trễ trong việc thiết lập một nền hòa
h sinh thái - văn hóa thế giới sẽ chỉ làm
ng thêm cái giá phải trả cho sự sống còn.



Chúng ta phải thừa nhận thực tế của
một thế giới đa tôn giáo và sự cần thiết phải
có một kiểu khoan dung cho phép các tôn
giáo có thể hợp tác với nhau cho dù khác
biệt nhau đến đâu. Sự hợp tác ấy sẽ
góp phần đáp ứng những đòi hỏi cho sự
sống còn của loài người và việc duy trì các
giá trị cơ bản chung của tinh đoàn kết giữa
con người, của các
quyền con người và
nhân phẩm. Đó là di
sản chung của loài
người, sinh ra từ nhận
thức của chúng ta về ý
nghĩa siêu nghiệm của
cuộc sống con người và
từ một ý thức toàn cầu
mới.

Những người ký
kết Tuyên bố

GS. Daniel
Afedzi Akycampong
(Ghana), Chủ tịch Hội
toán học Ghana.

GS. Ubiratan d'A-
Ambrosio (Brazil),
giáo sư Toán học và
phó giám đốc Trường
dại học bang Campi-
ninas, phụ trách phát
triển đại học.

Ông André
Chouraqui (Israel),
nhà văn, nhà nghiên
cứu tôn giáo.

Ông Pierre Dansereau (Canada),
nhà sinh thái, giáo sư danh dự Trường đại
học Québec (Montréal)

GS. Nicola Dellaporta (Italy), giáo
sư danh dự Trường cao đẳng quốc tế
Trieste.

TS. Mahdi Elmandjra (Marốc),
nguyên Phó tổng giám đốc Unesco, chủ
tịch Hội Futuribles International.

TS. Santiago Genovès (Mexico),
giáo sư nhân chủng học, Trường đại học
Mexico.

GS. Carl-Goran Heden (Thụy
Điển), Chủ tịch Viện hàn lâm thế giới nghệ
thuật và khoa học.

TS. Alexander King (Vương quốc
Anh), chủ tịch Câu lạc bộ Roma.

Bà Eleonora Barbieri Masini (Italy),
chủ tịch World Futures Studies Federa-
tion.

TS. Digby McLaren (Canada), chủ
tịch Royal Society of Canada.

GS. Yujiro Nakamura (Nhật Bản),
nhà triết học, nhà văn và giáo sư Trường đại
học Meiji.

Ông Lisandro Otero (Cuba), nhà
văn.

Ông Michel Random (Pháp), nhà
văn, nhà xuất bản.

GS. Josef Riman (Tiệp Khắc) chủ
tịch Viện hàn lâm khoa học Tiệp Khắc.

GS. Soedjatmoko (Indonesia),
nguyên Hiệu trưởng Trường đại học Liên
Hợp Quốc.

GS. Henry Stapp (Mỹ), nhà vật lý tại
Phòng thí nghiệm Lawrence
Berkeley, Trường đại học California ở
Berkeley.